

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
3. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 – 8
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017	9
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017	10 – 11
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017	12 – 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một Thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận trình bày Báo cáo này cùng các Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2017 của Công ty.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH Một Thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp. Mã số **4500135891**; đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 22 tháng 9 năm 2017.

Công ty được Bộ Tài chính cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh số 35/GCN-KDXS ngày 14 tháng 4 năm 2009.

Vốn điều lệ : 50.000.000.000 Đồng

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh : Xổ số Kiến thiết và các dịch vụ vui chơi có thưởng

Chủ sở hữu : Ủy ban Nhân dân Tỉnh Ninh Thuận

Tổ chức hoạt động kinh doanh

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 32 Đường 16 tháng 4, Phường Kinh Dinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận.

Điện thoại : (84-0259) 383 0155

Fax : (84-0259) 382 2708

Mã số thuế : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1

Email : xosoninhthuan@nhnhthuan.gov.vn

Website : www.xosoninhthuan.com.vn

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cơ cấu nhân sự lãnh đạo và quản lý điều hành công ty như sau:

Chủ tịch Công ty

1. Ông Nguyễn Khoa Hào Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty đến tháng 9/2017.
Chủ tịch Công ty (từ 15/9/2017 đến 30/11/2017)
2. Ông Nguyễn Văn Trường - Từ ngày 01/12/2017
Giám đốc Sở Tài chính
Tỉnh Ninh Thuận

Theo Công văn số 5337/UBND-KGVX ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Ninh Thuận về việc bàn giao công việc Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Ninh Thuận trong thời gian chờ kiện toàn nhân sự.

Kiểm soát viên

1. Bà Trần Thị Thanh Thủy Thành viên chuyên trách
2. Bà Trần Thị Phương Thành viên (trong quý 1/2017)

Ban Giám đốc

3. Ông Vũ Đức Kim Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật của Công ty (kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2017)
4. Bà Huỳnh Thị Dước Phó Giám đốc
5. Ông Tăng Nguyên Nam Phó Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán này, Công ty Nhân Tâm Việt bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty TNHH Một Thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm từ trang 07 đến trang 30.

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

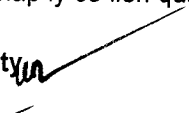
Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính năm 2017.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập các Báo cáo tài chính này và cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- * Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- * Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- * Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- * Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục.
- * Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán thích hợp đã được lưu giữ đầy đủ, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho niên độ kế toán 2017 kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số Kiến thiết hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty 



Vũ Đức Kim - Giám đốc

Ninh Thuận, ngày 02 tháng 02 năm 2018



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số: 11/2018/BCKT-NTV.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÓ SÓ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Chúng tôi đã kiểm toán lại Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty TNHH Một Thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận được lập ngày 02 tháng 02 năm 2018, từ trang 07 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một Thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày.

Báo cáo đã được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số kiến thiết hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh



Phó Tổng Giám đốc – Lê Hạ

Phụ trách Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0082-2018-124-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Kiểm toán viên – Lê Hồng Long

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0786-2018-124-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		96.220.657.200	82.371.650.011
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	28.392.962.190	73.918.635.987
111	1 Tiền		13.392.962.190	73.918.635.987
112	2 Các khoản tương đương tiền		15.000.000.000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		59.000.000.000	-
123	1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	59.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		7.615.273.010	5.902.114.024
131	1 Phải thu khách hàng	V.3	6.303.204.234	5.290.284.433
132	2 Trả trước cho người bán	V.4	15.000.000	147.000.000
135	3 Các khoản phải thu khác	V.5	1.297.068.776	464.829.591
140	IV. Hàng tồn kho		717.422.000	713.600.000
141	1 Hàng tồn kho	V.6	717.422.000	713.600.000
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		495.000.000	1.837.300.000
158	1 Tài sản ngắn hạn khác	V.7	495.000.000	1.837.300.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		11.622.397.730	12.004.822.235
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		6.621.923.698	7.395.801.407
221	1 Tài sản cố định hữu hình	V.8	6.621.923.698	7.395.801.407
222	- Nguyên giá		11.520.927.883	11.840.020.480
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.899.004.185)	(4.444.219.073)
240	III. Bất động sản đầu tư		-	-
	Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		4.765.646.753	4.590.384.618
258	1 Đầu tư dài hạn khác	V.9	5.500.000.000	5.500.000.000
259	2 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	V.10	(734.353.247)	(909.615.382)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		234.827.279	18.636.210
261	1 Chi phí trả trước dài hạn	V.11	230.827.279	14.636.210
268	2 Tài sản dài hạn khác	V.12	4.000.000	4.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		107.843.054.930	94.376.472.246

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Bảng Cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		57.843.054.930	44.376.472.246
310	I. Nợ ngắn hạn		57.843.054.930	44.376.472.246
312	2 Phải trả người bán		-	566.060.000
313	3 Người mua trả tiền trước	V.13	34.552.500	-
314	4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	29.212.057.409	15.387.086.116
315	5 Phải trả người lao động	V.15	3.585.138.465	4.145.535.337
319	9 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	V.16	20.927.810	158.652.395
321	10 Dự phòng rủi ro trả thưởng	V.17	22.141.320.250	20.541.320.250
323	11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.18	2.849.058.496	3.577.818.148
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D VỐN CHỦ SỞ HỮU		50.000.000.000	50.000.000.000
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.19	50.000.000.000	50.000.000.000
411	1 Vốn góp của chủ sở hữu	V.19.1	50.000.000.000	50.000.000.000
430	II. Nguồn kinh phí		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		107.843.054.930	94.376.472.246

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

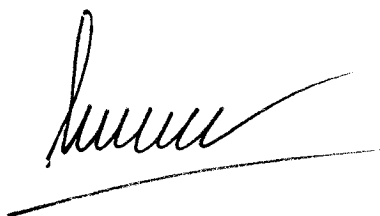
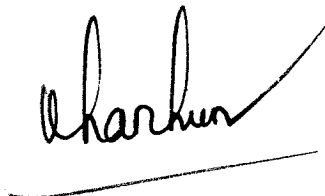
	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
5	Công cụ, dụng cụ lâu bền đang sử dụng		230.827.279	53.601.666
6	Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp		17.000.082.600	16.750.749.450
8	Doanh số phát hành xổ số kiến thiết		20.600.000.000	20.400.000.000

Ninh Thuận, ngày 02 tháng 02 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc


Lê Công Uyển Vi

Trần Thị Thanh Hiếu

Vũ Đức Kim

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

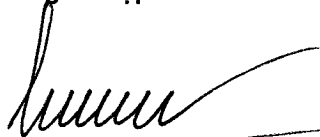
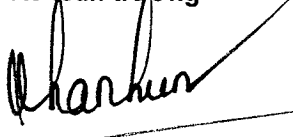
ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	1 Doanh thu	VI.20	221.191.337.095	233.377.727.11
1.1	- Doanh thu kinh doanh xổ số		221.044.254.552	233.233.718.19
1.2	- Doanh thu kinh doanh khác		147.082.543	144.008.92
2	2 Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.20	28.831.859.288	30.421.789.32
2.1	- Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số		28.831.859.288	30.421.789.32
2.2	- Giảm trừ doanh thu khác		-	
10	3 Doanh thu thuần	VI.20	192.359.477.807	202.955.937.79
10.1	- Doanh thu thuần kinh doanh xổ số		192.212.395.264	202.811.928.86
10.2	- Doanh thu thuần kinh doanh khác		147.082.543	144.008.92
11	4 Chi phí kinh doanh	VI.21	145.148.446.113	174.669.153.83
11.1	- Chi phí kinh doanh xổ số		145.148.446.113	174.669.153.83
20	5 Lợi nhuận gộp		47.211.031.694	28.286.783.96
20.1	- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh xổ số		47.063.949.151	28.142.775.03
20.2	- LN từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ khác		147.082.543	144.008.92
21	6 Doanh thu hoạt động tài chính	VI.22	2.843.493.364	2.862.912.79
22	7 Chi phí tài chính	VI.23	(175.262.135)	(85.969.584)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	
25	9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.24	14.554.629.313	14.579.953.20
30	10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		35.675.157.880	16.655.713.13
31	11 Thu nhập khác	VI.25	330.169.103	185.419.18
32	12 Chi phí khác	VI.26	5.869.493	900.000
40	13 Lợi nhuận khác		324.299.610	184.519.180
50	14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		35.999.457.490	16.840.232.314
51	15 Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.27	7.199.891.498	3.368.046.463
60	17 Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		28.799.565.992	13.472.185.851

Ninh Thuận, ngày 02 tháng 02 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lê Công Uyên Vi

Trần Thị Thanh Hiếu



Tủ Đức Kim

Báo cáo tài chính này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2017

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1 Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		168.932.302.616	181.431.009.979
02	2 Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(10.018.452.982)	(8.348.695.074)
03	3 Tiền chi trả cho người lao động		(11.391.995.237)	(11.047.773.800)
04	4 Tiền lãi vay đã trả		-	-
05	5 Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(6.658.024.895)	(3.498.391.411)
06	6 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		8.916.628.972	13.846.051.230
07	7 Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(123.651.140.652)	(166.102.997.562)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		26.129.317.822	6.279.203.362
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	V.8	(69.545.455)	(1.344.255.456)
22	2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	VI.25	110.000.000	
23	3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(197.000.000.000)	(171.800.000.000)
24	4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		138.000.000.000	171.800.000.000
25	5 Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.21	1.959.771.141	2.862.912.797
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(56.999.774.314)	1.518.657.341

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
31	1 Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2 Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3 Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4 Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5 Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.14	(14.655.217.305)	(7.336.064.378)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(14.655.217.305)	(7.336.064.378)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(45.525.673.797)	461.796.325
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	V.1	73.918.635.987	73.456.839.662
61	- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	28.392.962.190	73.918.635.987

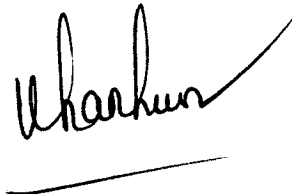
Ninh Thuận, ngày 02 tháng 02 năm 2018

Người lập biểu



Lê Công Uyển Vi

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hiếu

Giám đốc



Vũ Đức Kim

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM 2017

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và không thể tách rời các Báo cáo tài chính niên độ kế toán 2017 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hình thức sở hữu vốn : Công ty TNHH Một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước

Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh : Xổ số Kiến thiết và các hoạt động vui chơi có thưởng

Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cấu trúc hoạt động của Công ty bao gồm hệ thống các Văn phòng đại diện sau đây:

❖ **Văn phòng đại diện Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Đắk Lắk**

Địa chỉ : Số 27 Trần Quang Khải, Phường Thắng Lợi, TP.Ban Mê Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 - 009

❖ **Văn phòng đại diện Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Thừa Thiên - Huế**

Địa chỉ : Số 14A Ngô Gia Tự, Phường Vĩnh Ninh, TP.Huế, Tỉnh Thừa Thiên - Huế

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 - 007

❖ **Văn phòng đại diện Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Đà Nẵng**

Địa chỉ : 02 Lê Lợi, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 - 008

❖ **Văn phòng đại diện Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Bình Định**

Địa chỉ : Số 49 Phan Đình Phùng, Phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 – 004

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2017

❖ Văn phòng đại diện Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Phú Yên

Địa chỉ : 41 Ngô Quyền, Phường 5, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 – 005

❖ Văn phòng đại diện Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Khánh Hòa

Địa chỉ : 164 Hoàng Văn Thụ, phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 – 006

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Bộ Tài chính: Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty Xổ số Kiến thiết.

Những nội dung không hướng dẫn trong Thông tư trên, Công ty Xổ số Kiến thiết thực hiện theo Luật Kế toán và các quy định kế toán hiện hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính đã được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số Kiến thiết hiện hành và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan.

Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán : Chứng từ ghi sổ.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SÓ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2017

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích theo nguyên tắc giá gốc (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng, có tính thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi trên hóa đơn, chứng từ gốc trừ dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải thu.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp: Nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp: Kế khai thường xuyên.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định (TSCĐ) hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2017

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số: 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013; Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ Tài chính.

Số năm khấu hao của các nhóm TSCĐ hữu hình như sau:

Nhóm Tài sản cố định	Số năm
- Nhà cửa, vật kiến trúc	25-50
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

6. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi tổng số vốn đầu tư thực tế của chủ sở hữu cao hơn tổng giá trị vốn chủ sở hữu thực có của tổ chức kinh tế được đầu tư tại ngày kết thúc niên độ kế toán với mức trích lập bằng chênh lệch giữa tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

(theo Thông tư số: 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số: 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành: Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính).

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong niên độ kế toán. Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

7. Các khoản trả trước

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán.

Chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2017

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm

8. Nợ phải trả

Nợ phải trả được ghi nhận trong Bảng cân đối kế toán khi có đủ điều kiện chắc chắn là Công ty sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại mà Công ty phải thanh toán, và khoản nợ phải trả đó phải xác định được một cách đáng tin cậy. Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả.

9. Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán; các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo phải trích trước.

10. Dự phòng rủi ro trả thưởng

Việc trích lập dự phòng rủi ro trả thưởng chỉ áp dụng đối với các loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh áp dụng theo phương thức trả thưởng cố định theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm trích lập, Công ty Xổ số Kiến thiết không bị lỗ.

Dự phòng rủi ro trả thưởng chỉ được trích lập trong trường hợp: trong năm tài chính, tỷ lệ trả thưởng thực tế của Công ty Xổ số Kiến thiết nhỏ hơn tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc tỷ lệ trả thưởng kế hoạch của từng loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh theo quy định của Bộ Tài chính.

Dự phòng rủi ro trả thưởng được trích lập hàng năm tính vào chi phí phát hành xổ số dùng để làm nguồn chi trả thưởng trong trường hợp tỷ lệ trả thưởng thực tế trong năm lớn hơn tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc kế hoạch. Số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng sử dụng không hết được chuyển sang năm sau.

Mức trích lập Dự phòng rủi ro trả thưởng thực hiện theo Thông tư số 01/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Doanh nghiệp kinh doanh xổ số". Thông tư này thay thế cho Thông tư số 112/2007/TT-BTC ngày 19 tháng 9 năm 2007 của Bộ Tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Là vốn thuộc quyền sở hữu của Nhà nước.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên bảng Cân đối kế toán là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

Trích lập các quỹ

Căn cứ theo Thông tư số 01/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Doanh nghiệp kinh doanh xổ số (sau đây gọi tắt là "Thông tư 01/2014/TT-BTC"). Lợi nhuận của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được phân phối như sau:

- Trích 30% vào Quỹ Đầu tư phát triển;
- Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi và Quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp;
- Phần lợi nhuận còn lại do chủ sở hữu quyết định.

Việc trích lập và sử dụng các quỹ nêu trên phải được chấp thuận của chủ sở hữu và thực hiện công khai theo quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

❖ ***Doanh thu xổ số***

Doanh thu hoạt động xổ số được ghi nhận khi Biên bản phát hành và thu hủy vé số được lập của Hội đồng Giám sát Xổ số Tỉnh. Chi phí thực tế phát sinh được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với Doanh thu. Riêng chi phí trả thưởng được xác định theo thực tế phát sinh.

❖ ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả 4 điều kiện sau:

- a. Kết quả của giao dịch được xác định tương đối chắc chắn;
- b. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- c. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SÓ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2017

- d. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.

Giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó theo phương pháp đánh giá phân công việc đã hoàn thành.

❖ **Doanh thu từ tiền lãi**

Doanh thu được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- a. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- b. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ;

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Việc ghi nhận chi phí ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn. Chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Tuy nhiên trong một số trường hợp, nguyên tắc phù hợp có thể xung đột với nguyên tắc thận trọng trong kế toán, thì kế toán phải căn cứ vào bản chất và các Chuẩn mực kế toán để phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Chi phí Thuế Thu nhập hiện hành

Thuế TNDN hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2017

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
- Tiền mặt tại quỹ	725.512.679	1.863.249.101
- Tiền gửi ngân hàng	12.667.449.511	72.055.386.886
- Các khoản tương đương tiền	15.000.000.000	-
Cộng	28.392.962.190	73.918.635.987

Các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận; lãi suất bình quân 4.8%/năm; trả lãi khi đáo hạn.

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	59.000.000.000	-
---	-----------------------	----------

Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng tại các Ngân hàng thương mại theo các Hợp đồng tiền gửi có lãi suất bình quân 6.5%/năm; trả lãi khi đáo hạn.

22-00,
CYTNH
TOÁN
ÂM V
IÁNH
VH PH
MINH
5CV

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SÓ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2017

3. Phải thu khách hàng

Khoản tiền vé số còn phải thu của các đại lý vé số.

- Lê Thị Mân	676.086.800	613.250.891
- Nguyễn Thị Hoàng Hải	595.538.696	582.739.411
- Nguyễn Văn Vinh	305.318.245	163.092.050
- Võ Đình Vinh	295.170.235	255.601.750
- Nhóm KD Ngọc Thu	277.331.915	302.922.240
- Nguyễn Thị Vân Lan (Tổng nhất)	257.820.500	107.783.500
- Nguyễn Thị Như Mai (TH Đà Nẵng)	244.635.000	152.668.500
- NKDTrần Nguyên Thảo (Kiểm-Kiệt)	216.874.720	206.734.675
- Lương Thị Thu Lệ	215.103.530	219.119.995
- Công ty TNHH MTV Vé Số Sơn Trà	209.482.400	85.573.900
- Công ty TNHH Chấn Giang (Trúc Giang)	201.867.971	141.041.471
- Vũ Thị Minh ánh	197.959.140	187.994.030
- Trần Thị Lự (Độc Lập)	173.615.502	160.238.502
- Nguyễn Hoài Phương	171.500.000	-
- Phạm Nguyễn Bảo Thịnh	141.884.670	144.024.460
- Nguyễn Hoài Phương	128.442.155	50.119.495
- Nhóm KD Ngọc Hùng	125.325.275	198.918.100
- HKD Đào Thị Hạnh	112.303.920	206.398.605
- Nguyễn Đình Vũ (Phụng)	104.603.406	89.503.081
- Trương Thị Thanh Thuận (Hoài)	91.040.185	107.357.275
- Các đại lý khác	1.561.299.969	1.315.202.502
Cộng	6.303.204.234	5.290.284.433

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2017

4. Trả trước cho người bán

- Công ty TNHH TM&DV In Quảng cáo Minh Trí	-	132.000.000
- Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	-	15.000.000
- Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam	15.000.000	-
Cộng	15.000.000	147.000.000

5. Các khoản phải thu khác

- Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn còn phải thu	883.722.223	-
- Thu hộ thuế TNCN của cán bộ công nhân viên	296.814.915	214.464.591
- Các đối tượng khác	116.531.638	52.815.000
- Công ty TNHH MTV XSKT Thừa Thiên Huế	-	197.550.000
Cộng	1.297.068.776	464.829.591

6. Hàng tồn kho

- Hàng gửi đi bán	306.880.020	299.636.000
- Vé xổ số (Truyền thống)	132.164.000	142.964.000
- Vé xổ số cao	28.500.000	76.000.000
- Vé xổ số bóc	229.372.000	195.000.000
Cộng	717.422.000	713.600.000

7. Tài sản ngắn hạn khác	495.000.000	1.837.300.000
---------------------------------	--------------------	----------------------

Khoản tạm ứng cho người lao động trong Công ty.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2017

8. Tài sản cố định hữu hình

Nhóm TSCĐ	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Chỉ tiêu				
Nguyên giá				
- Số đầu năm	7.062.783.883	4.279.640.316	497.596.281	11.840.020.480
- Mua trong năm	-	-	69.545.455	69.545.455
- Thanh lý, nhượng bán	-	311.324.862	77.313.190	388.638.052
- Số cuối năm	7.062.783.883	3.968.315.454	489.828.546	11.520.927.883
Giá trị hao mòn				
- Số đầu năm	1.895.137.630	2.182.938.786	366.142.657	4.444.219.073
- Khấu hao trong năm	176.569.598	615.530.473	51.323.093	843.423.164
- Thanh lý, nhượng bán	-	311.324.862	77.313.190	388.638.052
- Số cuối năm	2.071.707.228	2.487.144.397	340.152.560	4.899.004.185
Giá trị còn lại				
- Tại ngày đầu năm	5.167.646.253	2.096.701.530	131.453.624	7.395.801.407
- Tại ngày cuối năm	4.991.076.655	1.481.171.057	149.675.986	6.621.923.698
Nguyên giá TSCĐ khấu hao hết còn sử dụng				
- Tại ngày đầu năm	-	432.574.862	279.932.645	712.507.507
- Tại ngày cuối năm	-	432.574.862	279.932.645	712.507.507

9. Đầu tư dài hạn khác**5.500.000.000****5.500.000.000**

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Ninh Chữ. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ là 550.000; mệnh giá là 10.000 Đồng/Cổ phiếu. Khoản đầu tư này chiếm 6,29% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Ninh Chữ.

10. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**(734.353.247)****(909.615.382)**

Là khoản dự phòng tổn thất tài chính cho khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Ninh Chữ.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2017

11. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng, thời gian phân bổ 18 tháng.

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	14.636.210	53.601.666
- Tăng trong năm	311.915.413	-
- Phân bổ vào chi phí kinh doanh trong năm	95.724.344	38.965.456
- Số cuối năm	230.827.279	14.636.210
12. Ký quỹ, ký cược dài hạn	4.000.000	4.000.000

Là khoản ký quỹ lắp đặt điện thoại cố định tại Bưu điện Tỉnh Bình Định.

13. Người mua trả tiền trước	34.552.500	-
-------------------------------------	-------------------	----------

Thu tiền trước của các đại lý vé số lô tô.

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Phải nộp trong năm	Thực nộp trong năm	Số cuối năm
- Thuế Giá trị gia tăng	1.484.999.584	21.310.883.464	20.667.368.723	2.128.514.325
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt	2.005.792.886	28.831.859.288	28.002.688.933	2.834.963.241
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	658.024.895	7.199.891.498	6.658.024.895	1.199.891.498
- Thuế Thu nhập cá nhân	183.051.446	5.592.179.993	5.596.764.829	178.466.610
- Thuế Nhà đất và Tiền thuê đất	-	77.646.707	77.646.707	-
- Phí môn bài	-	8.000.000	8.000.000	-
- Lợi nhuận sau thuế nộp ngân sách	11.055.217.305	26.470.221.735	14.655.217.305	22.870.221.735
Cộng	15.387.086.116	89.490.682.685	75.665.711.392	29.212.057.409

Thuế Giá trị gia tăng

Phương pháp tính thuế : Theo phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : 10%

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2017

Thuế Tiêu thụ đặc biệt

Thuế suất thuế Tiêu thụ đặc biệt: 15% trên giá vé phát hành (sau khi loại trừ thuế GTGT).

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế Thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên thu nhập tính thuế.

Tiền thuê đất

Công ty có nghĩa vụ trả tiền thuê đất hàng năm theo Hợp đồng theo đất số 33/KL/HĐ-TĐ ngày 10/10/2012 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Ninh Thuận.

Mục đích thuê : Làm trụ sở văn phòng Công ty

Thời gian sử dụng : 30 năm từ ngày 07/8/1999

Hình thức thuê đất : Trả tiền thuê hàng năm.

Đơn giá thuê : Giá đất theo Thông báo số 1616/TB-CT ngày 29/4/2016 của Cục thuế Tỉnh Ninh Thuận, thời gian ổn định đơn giá 05 năm kể từ ngày 1/6/2016 đến ngày 31/12/2020 là 55.680 đồng/m²/năm.

Thu tài chính

Là khoản phải nộp vào ngân sách, sau khi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp và trích lập các Quỹ theo quy định.

Các khoản thuế khác thu hộ

Thuế Thu nhập cá nhân nộp thay đại lý: 5% trên khoản tiền hoa hồng và phí ủy quyền trả thường chi cho đại lý.

Các loại thuế khác

Công ty thực hiện kê khai và trích nộp theo quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo những cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các Báo cáo tài chính sẽ được xác định một cách chắc chắn theo quyết định cuối cùng của cơ quan Thuế.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2017

15. Phải trả người lao động	3.585.138.465	4.145.535.337
------------------------------------	----------------------	----------------------

Tiền lương, các khoản có tính chất lương và các khoản còn phải trả khác thuộc về thu nhập của người lao động trong Công ty.

Quỹ lương của Công ty được xác định theo tinh thần nội dung hướng dẫn tại Công văn số 98/LĐTBXH-LĐTL ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội về việc xác định quỹ tiền lương.

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

- Hội đồng xổ số Khu vực Miền Trung	-	22.405.179
- Công ty TNHH MTV XSKT Thừa Thiên Huế	-	100.000.000
- Các đối tượng khác	20.927.810	36.247.216
Cộng	20.927.810	158.652.395

17. Dự phòng rủi ro trả thưởng	22.141.320.250	20.541.320.250
---------------------------------------	-----------------------	-----------------------

Quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng được trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số".

Trong năm 2017, Công ty đã trích bổ sung quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng với số tiền là 1.600.000.000 Đồng.

18. Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi

	Số đầu năm	Trích lập từ lợi nhuận [*]	Tăng khác	Chi trong năm	Số cuối năm
- Quỹ Khen thưởng	1.503.528.435	838.708.340	27.520.000	986.195.000	1.383.561.775
- Quỹ Phúc lợi	1.799.164.962	1.258.062.511	5.150.000	1.887.952.849	1.174.424.624
- Quỹ Khen thưởng cho Người quản lý	275.124.751	232.573.406	-	216.626.060	291.072.097
Cộng	3.577.818.148	2.329.344.257	32.670.000	3.090.773.909	2.849.058.496

[*] Khoản tạm trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 (xem thuyết minh số V.19.2).

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SÓ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2017

19. Vốn chủ sở hữu

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
19.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	-	-	50.000.000.000
19.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	28.799.565.992	28.799.565.992	-
	Cộng	50.000.000.000	28.799.565.992	28.799.565.992	50.000.000.000

19.2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (PP)

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận sau thuế năm nay	28.799.565.992	13.472.185.851
- Phân phối lợi nhuận năm nay	(28.799.565.992)	(13.472.185.851)
+ Trích Quỹ Khen thưởng cho Người quản lý	(232.573.406)	(235.181.460)
+ Trích Quỹ Khen thưởng	(838.708.340)	(965.841.663)
+ Trích Quỹ Phúc lợi	(1.258.062.511)	(1.180.414.408)
+ Lợi nhuận còn lại nộp Ngân sách Nhà nước	(26.470.221.735)	(11.090.748.320)
- Lợi nhuận năm nay chuyển năm sau	-	-

Công ty tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017, số liệu này sẽ được điều chỉnh khi có phê duyệt chính thức của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2017

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm nay	Năm trước
20. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Tổng doanh thu	221.191.337.095	233.377.727.119
+ Doanh thu kinh doanh xổ số	221.044.254.552	233.233.718.190
* Xổ số truyền thống	213.107.890.908	228.688.263.640
* Xổ số cào	1.818.181.820	1.090.909.092
* Xổ số bốc	6.118.181.824	3.454.545.458
+ Doanh thu kinh doanh khác	147.082.543	144.008.929
- Các khoản giảm trừ doanh thu	28.831.859.288	30.421.789.328
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt	28.831.859.288	30.421.789.328
- Doanh thu thuần	192.359.477.807	202.955.937.791
Trong đó:		
+ Doanh thu kinh doanh xổ số	192.212.395.264	202.811.928.862
+ Doanh thu kinh doanh khác	147.082.543	144.008.929
21. Chi phí kinh doanh		
- Chi phí trực tiếp phát hành	48.117.662.113	48.236.847.831
+ Chi phí cho các đại lý	36.472.302.000	38.552.450.996
+ Chi phí quay số mở thưởng, giám sát	518.116.364	496.300.008
+ Chi phí dự phòng rủi ro trả thưởng	1.600.000.000	200.000.000
+ Chi phí về vé xổ số	5.518.100.000	5.332.200.000
+ Chi phí thông tin kết quả mở thưởng	99.587.168	54.357.036
+ Chi phí đóng góp cho Hội đồng XSKT khu vực	39.000.000	39.000.000
+ Chi phí trực tiếp phát hành khác	3.870.556.581	3.562.539.791
- Chi phí trả thưởng	97.030.784.000	126.432.306.000
Tổng cộng	145.148.446.113	174.669.153.831

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2017

22. Doanh thu hoạt động tài chính	2.843.493.364	2.862.912.797
--	----------------------	----------------------

Khoản lãi tiền gửi tại các ngân hàng thương mại trong năm.

23. Chi phí tài chính	(175.262.135)	(85.969.584)
------------------------------	----------------------	---------------------

Khoản hoàn nhập dự phòng tổn thất tài chính cho khoản đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Ninh Chữ.

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp

- Chi phí nhân viên quản lý	8.960.092.570	9.341.916.450
- Chi phí vật liệu quản lý	64.367.582	50.318.316
- Chi phí đồ dùng văn phòng	125.451.615	160.274.444
- Chi phí khấu hao TSCĐ	843.423.164	847.751.312
- Thuế, phí và lệ phí	85.646.707	81.646.707
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	250.599.954	284.195.097
- Chi phí bằng tiền khác	4.225.047.721	3.813.850.881
Cộng	14.554.629.313	14.579.953.207

25. Thu nhập khác

- Doanh thu vé số hủy và cùi vé	166.025.090	155.113.180
- Thu nhập thanh lý tài sản cố định	110.000.000	-
- Thu nhập từ bán công cụ dụng cụ	14.251.817	-
- Thu nhập khác	39.892.196	30.306.000
Cộng	330.169.103	185.419.180

26. Chi phí khác

- Chi phí liên quan thanh lý tài sản cố định	4.672.727	-
- Chi phí khác	1.196.766	900.000
Cộng	5.869.493	900.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2017

27. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

	Năm nay	Năm trước
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.999.457.490	16.840.232.314
- Cộng (+) Chi phí không được trừ	-	-
- Tổng thu nhập chịu thuế	35.999.457.490	16.840.232.314
- Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
- Thuế TNDN theo thuế suất	7.199.891.498	3.368.046.463
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.199.891.498	3.368.046.463

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**Thông tin tài chính có liên quan đến Báo cáo tài chính năm 2017**

Các Thông tư, văn bản luật có hiệu lực trong năm 2017 sau đây:

- Thông tư số 79/2017/TT-BTC ngày 01/08/2017 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung tiết b1 Điểm b Khoản 4 Điều 48 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế
- Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.
- Thông tư 20/2017/TT-BTC ngày 06/03/2017 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Thông tư 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

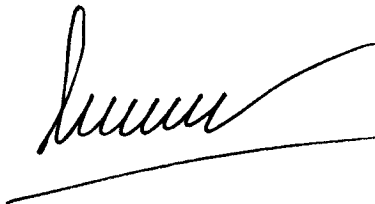
Năm 2017

Luật kế toán

Ngày 20/11/2015, Quốc hội đã thông qua Luật số 88/2015/QH13 - Luật Kế toán (sửa đổi) có hiệu lực từ 01/01/2017 thay thế Luật kế toán số 03/2003/QH11. Luật này quy định về nội dung công tác kế toán, tổ chức bộ máy kế toán, người làm kế toán, hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán, quản lý nhà nước về kế toán và tổ chức nghề nghiệp về kế toán.

Ninh Thuận, ngày 02 tháng 02 năm 2018

Người lập biểu



Lê Công Uyển Vi

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hiếu

Giám đốc



Vũ Đức Kim

